

Bản án số: 27/2019/DS-ST

Ngày 25 -7 - 2019

“Về việc tranh chấp hợp đồng vay”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Gấm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Trinh và ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký - phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Em, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019 Tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2019/TLST- DS ngày 21 tháng 02 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Thanh M, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: ấp LT, xã TH, huyện TC, tỉnh TV. Người đại diện hợp pháp của bà M: Ông Thạch S, sinh năm 1978; nơi cư trú: Khóm 3, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Bị đơn: Bà Kim Thị Ph, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Thạch S người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 30/7/2018 âm lịch (nhằm ngày 09/9/2018 dương lịch) bà Thạch Thị Thanh M có cho bà Kim Thị Ph vay số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*), khi vay bà Ph có đưa cho bà M 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 61 diện tích 88,2m² tờ bản đồ số 3 tọa lạc khóm 1, phường 9, thành phố Trà Vinh và bà Ph có viết biên nhận nhận tiền, thỏa thuận lãi góp mỗi ngày là 150.000đ. Từ khi vay tiền cho đến khoảng tháng 10 năm 2018 thì bà Ph có trả cho bà M một lần tiền lãi là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*); bà M có đến nhà bà Ph nhiều lần để đòi

nợ nhưng bà Ph né tránh, cố tình không gặp bà M. Nay, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Kim Thị Ph phải trả cho bà M 30.000.000đ vốn gốc và lãi tính từ ngày 09/9/2018 đến ngày 09/01/2019 là 05 tháng tổng số tiền lãi 22.500.000đ (tức là 15%/tháng x 30.000.000đ x 05 tháng), trừ số tiền lãi bà Ph đã đóng cho bà là 2.000.000đ = 20.500.000đ. Đồng thời yêu cầu bà phía phải trả lãi cho bà M tiếp theo ngày 10/01/2019 cho đến khi vụ án được kết thúc.

Bị đơn bà Kim Thị Ph vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự. Thẩm phán thu thập chứng cứ, xây dựng hồ sơ chắc chắn, đảm bảo thủ tục tố tụng; thực hiện tốt các qui định tại các Điều 48, 68, 70, 71, 72, 177, 196. 208, 209, 210, 211, 220 và Điều 234 BLTTDS.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Thanh M. Buộc bà Kim Thị Ph phải có nghĩa vụ trả cho bà M số tiền vốn gốc 30.000.000đ và tiền lãi theo quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Về án phí dân sự sơ thẩm buộc bà Ph phải có nghĩa vụ chịu theo quy định của pháp luật. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu về lãi suất mà ông S đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Thạch Thị Thanh M khởi kiện yêu cầu bà Kim Thị Ph trả cho bà M vốn gốc và lãi là 50.500.000đ, nên quan hệ pháp luật của vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng vay*” theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà Kim Thị Ph là bị đơn có nơi cư trú khóm 2, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ vay tiền giữa bà Kim Thị Ph với bà Thạch Thị Thanh M là quan hệ vay tiền có làm biên nhận ghi ngày 30/7/2018 âm lịch (nhằm ngày 09/9/2018 dương lịch), có ghi số tiền bà Kim Thị Ph vay của bà Thạch Thị Thanh M là 30.000.000đ, không có thỏa thuận thời hạn trả chỉ ghi “...có ít trả ít, nếu có gì xảy ra tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm...”, theo bà M khai mục đích vay tiền của bà Ph là để trang trải những chi phí sinh hoạt gia đình và bà Ph

có giao cho bà M 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà Ph đứng tên để đảm bảo cho khoản vay 30.000.000đ; bên dưới biên nhận có ghi người mượn “Kim Thị Ph” người cho mượn “Thạch Thị Thanh M”. Theo ông Thạch S người đại diện hợp pháp của bà M cho rằng biên nhận này do bà Ph ký nhận tiền và giao cho bà M giữ. Tòa án đã cấp tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà Kim Thị Ph nhưng bà Ph không ghi ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Thanh M, xem như bà Kim Thị Ph thừa nhận có thiếu nợ bà M số tiền gốc chưa trả, nên cần buộc bà Ph phải có nghĩa vụ trả cho bà M 30.000.000đ vốn gốc.

[3] *Về lãi suất*: Theo đơn khởi kiện cũng như lời khai của bà M tại bản tự khai ngày 22/02/2019 và ý kiến của ông Thạch S người đại diện hợp pháp của bà Thạch Thị Thanh M cho rằng lãi suất thỏa thuận cho vay là 15%/tháng (thỏa thuận góp mỗi ngày 150.000đ), nhưng theo biên nhận đề ngày 09/9/2018 nêu trên thì giữa bà Ph và bà M không có thỏa thuận lãi suất là bao nhiêu %, cũng không có thỏa thuận thời hạn trả. Tại phiên tòa hôm nay, ông S người đại diện hợp pháp của bà M yêu cầu bà Ph phải trả lãi cho bà M theo quy định của pháp luật trên số tiền gốc cho đến khi vụ án được kết thúc. Xét thấy, quan hệ vay tiền giữa bà Ph và bà M theo biên nhận ngày 09/9/2018 là quan hệ vay tiền không có lãi, không thỏa thuận thời hạn trả nợ được quy định tại khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015. Về thời hiệu yêu cầu tính lãi của bà M là theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015. Lãi suất được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 10%/năm (tương đương 0,83%/tháng), Lãi được tính như sau:

Lãi suất được tính từ ngày cho vay 09/9/2018 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25 - 7 - 2019) là $320 \text{ ngày} \times 30.000.000\text{đ} \times 0,83\% : 30 \text{ ngày} = 2.656.000\text{đ}$.

Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Thạch S xác nhận, trong khi vay bà Ph đã trả lãi cho bà M là 2.000.000đ. Do đó, tiền lãi bà Ph có nghĩa vụ trả cho bà M được căn trừ là $2.656.000\text{đ} - 2.000.000\text{đ} = 656.000\text{đ}$.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Thanh M. Buộc bà Kim Thị Ph phải có nghĩa vụ trả cho bà Thạch Thị Thanh M số tiền 30.656.000đ (Trong đó, vốn gốc 30.000.000đ; lãi 656.000đ).

Tại phiên tòa hôm nay, ông Thạch S rút yêu cầu đối với số tiền lãi còn lại là 19.844.000đ ($22.500.000\text{đ} - 2.656.000\text{đ}$) không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu này của ông Thạch S là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Kim Thị Ph phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà Thạch Thị Thanh M không phải chịu án dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; Điều 147; khoản 1, Điều 218; khoản 2, Điều 219; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; khoản 2, Điều 244 và Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 429; Điều 463; khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468; khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Thanh M.

Buộc bà Kim Thị Ph phải có nghĩa vụ trả cho bà Thạch Thị Thanh M số tiền 30.656.000đ (Trong đó: Vốn gốc 30.000.000đ, lãi 656.000đ).

Đình chỉ xét xử yêu cầu về lãi đối với số tiền 19.844.000đ mà ông Thạch S đã rút yêu cầu tại phiên tòa.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Kim Thị Ph phải có nghĩa vụ nộp 1.532.800đ (*Một triệu năm trăm ba mươi hai ngàn tám trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Thạch Thị Thanh M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả bà Thạch Thị Thanh M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.200.000đ theo biên lai thu tiền số 0001009 ngày 21/02/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Kim Thị Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi bà Ph cư trú.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

** Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Gấm